TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2023/HS-ST
Ngày 17 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam;

Thẩm phán: Ông Hồ Ngọc Tiếp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thành, bà Hoàng Thị Hường và ông Trần Mai Khanh.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Văn Đồng – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Thị P; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1956 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không học (Không biết chữ); dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc Ý và bà Hoàng Thị T (Đều đã chết); bị cáo có chồng Trần Tấn H (đã chết) và 04 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 08 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án số 180/HSST ngày 25/6/2002. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2005.

- Năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt 05 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án số 04/2006/HSST ngày 22/02/2006. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2010.

- Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án số 98/2011/HSST ngày 26/10/2011. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2019.

Nghĩa vụ án phí các bản án nói trên bị cáo đã thi hành xong, khoản tiền phạt tại bản án số 04/2006/HSST ngày 22/02/2006 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An đã được đình chỉ thi hành.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N từ ngày 15/5/2023 đến nay (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị P:* Luật sư Nguyễn Thị C – Văn phòng L, đoàn Luật sư tỉnh N; Địa chỉ: Tầng B, số B, đường P, xóm B, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Có mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1958; (Vắng mặt).
Địa chỉ: Xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 13/5/2023, Nguyễn Thị P trao đổi qua điện thoại với người đàn ông không rõ lai lịch đã gặp trước đó để mua ma túy. Nguyễn Thị P đặt mua 07 (bảy) gói ma túy H2 phiến giá 3.500.000đ và hẹn gặp giao dịch tại khu vực ngã 3 N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Người này yêu câu P phải trả trước 1.000.000đ, số tiền còn lại sẽ trả sau khi bán được ma túy.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị P thuê xe máy lai của một người đàn ông không quen biết đi đến điểm hẹn và nhận từ người đàn ông dân tộc Mông 01 (một) túi ni lông màu đen, bên trong có 07 (bảy) gói ma túy Hồng phiến, P trả trước cho người này 1.000.000đ rồi đi xe máy lại về nhà mở ra lấy 01 (một) gói ma túy Hồng phiến cất giấu dưới chiếu giường ngủ để sử dụng và bán lẻ, 06 (sáu) gói còn lại P đưa ra bờ ruộng gần nhà cất giấu.

Đến khoảng 16 giờ ngày 14/5/2023, một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0384176075 giới thiệu người ở xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An gọi điện thoại cho P đặt mua 05 (năm) gói ma túy H2 phiến với giá 5.000.000 đồng, P đồng ý. Hai người hẹn ngày 15/5/2023, sẽ giao ma túy tại khu vực chợ Cóc thuộc xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Sáng ngày 15/5/2023, Nguyễn Thị P lấy 06 (sáu) gói ma túy giấu ở bờ ruộng trước đó, mở lấy 01 (một) gói cất vào áo ngực bên trái đang mặc và cầm theo 05 (năm) gói để trong bao ni lông màu đen rồi đón xe khách đi đến điểm hẹn bán ma túy tại khu vực chợ Cóc thuộc xã D, huyện D thì xuống xe.

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 15/5/2023, tại khu vực trước cổng trường mầm non xã D thuộc xóm N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N phát hiện Nguyễn Thị P có biểu hiện nghi vấn hoạt động về ma túy nên tiến hành kiểm tra phát hiện trên tay trái Nguyễn Thị P đang cầm 01 (một) gói ni lông màu đen bên trong có 04 (bốn) gói ni lông màu xanh và 01 (một) gói ni lông màu hồng đều chứa nhiều viên nén màu hồng khối lượng 86,93 gam. Nguyễn Thị P khai nhận số ma túy bị thu giữ đang chuẩn bị bán cho một người đàn ông ở xã D, huyện D.

Thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị P tại bản Đô, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, phát hiện thu giữ trên giường trong phòng ngủ của Nguyễn Thị P 01 (một) gói ni lông màu hồng chứa nhiều nén màu hồng khối lượng 7,23 gam.

Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, khi Cơ quan điều tra bàn giao Nguyễn Thị P cho Trại tạm giam Công an tỉnh N phát hiện trong áo ngực bên trái 01 (một) gói ni lông chứa chứa nhiều viên nén màu hồng, khối lượng 22,61 gam.

Tại Kết luận giám định số: 526/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 22/5/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

"05 (năm) mẫu các viên nén màu hồng (ký hiệu từ M1 đến M5) thu giữ của Nguyễn Thị P gửi đến giám định đều là ma túy; loại Methamphetaine.

Số viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Thị P có tổng khối lượng là 86,93g (tám mươi sáu phây chín mươi ba gam)".

Tại Kết luận giám định số: 530/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 22/5/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

"02 (hai) mẫu các viên nén màu hồng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Nguyễn Thị P gửi đến giảm định đều là ma túy; loại Methamphetaine.

Số viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Thị P có tổng khối lượng là 29,84g (hai mươi chín phẩy tám mươi bốn gam)".

* Vật chứng vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N thu giữ của Nguyễn Thị P gồm:

- Khi bắt quả tang, khám xét nhà ở và dẫn giải vào Trại tạm giam Công an tỉnh N để tạm giữ có tổng khối lượng 116,77g (Methamphetamine) đã lấy 12,4 g giám định, còn lại 104,37g.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.

Cáo trạng số 157/CT-VKS-P1 ngày 19/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của bản cáo trạng và luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 20 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung, buộc bị cáo phải chịu nghĩa vụ án phí hình sự sơ thẩm, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị P không tranh luận gì về tội danh và điều khoản mà kiểm sát viên đề nghị áp dụng, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng để áp dụng mức hình phạt đầu khung như lời đề nghị của kiểm sát viên.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận hoặc tự bào chữa bổ sung, lời nói sau cùng trước khi nghị án bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để có cơ hội sớm tái hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Q, Công an tỉnh N, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bởi vậy các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được Hội đồng xét xử sử dụng để đánh giá giải quyết vụ án.

[2] Căn cước của bị cáo: Tại phiên tòa phần kiểm tra căn cước, bị cáo khai nhận thành phần tôn giáo của bị cáo là Thiên chúa giáo. Đánh giá lời khai này và các bản án đã có hiệu lực pháp luật số 180/HSST ngày 25/6/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; bản án số 04/2006/HSST ngày 22/02/2006 của Tòa án

nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định thành phần tôn giáo của bị cáo như lời khai tại phiên tòa là đúng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị P thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Thị P cũng như lời khai của người chứng kiến, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Từ ngày 13/5/2023 đến ngày 15/5/2023 Nguyễn Thị P đã mua 116,77 gam Methamphetamine của người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch vừa để sử dụng và bán lại 86,93 gam Methamphetamine cho một người đàn ông không quen biết ở xã D bị phát hiện bắt giữ tại xóm N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 15/5/2023. Hành vi bị cáo đã thực hiện và tổng khối lượng ma túy bị cáo đã mua, bán cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vậy nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước đây là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian dài để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. tuy nhiên bị cáo đã từng ba lần bị kết án cùng tội loại danh bị đưa ra xét xử lần này

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Thái độ khai báo của bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nêu trên nhưng nhân thân của bị cáo là rất xấu đã từng ba lần bị kết án cùng tội loại danh bị đưa ra xét xử lần này nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, bởi vậy việc áp dụng hình phạt như lời đề nghị của kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày không có tài sản nào tạo lập từ việc phạm tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên.

[7] Hai người đàn ông bán và đặt mua ma túy với bị cáo không rõ lai lịch nên chưa có căn để xử lý trong cùng vụ án.

[8] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tiêu hủy chất ma túy còn lại của vụ án, tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại thu giữ từ bị cáo.

[9] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu nghĩa vụ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng điểm điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 20 *(Hai mươi)* năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 15 tháng 5 năm 2023.

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tiêu hủy các vỏ bao niêm phong và số ma túy còn lại của vụ án gồm: 01 *(Một)* hộp cát tông, bên trong có 77,65g *(Bảy mươi bảy phẩy sáu mươi lăm gam)* ma túy Methamphetamine và 01 *(Một)* phong bì màu trắng bên trong có 26,72g *(Hai mươi sáu phẩy bày mươi hai gam)* ma túy Methamphetamine và vỏ niêm phong cũ.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng-đen, số Imel: 863616036395118 thu giữ của Nguyễn Thị P.

(Đặc điểm tình trạng, khối lượng, số lượng như trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa cán bộ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An lập ngày 20/9/2023).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã Châu Kim;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Lam